

Số: *522* /KH-UBND

Hải Dương, ngày *01* tháng *3* năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương kỳ 2014 - 2018

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*) và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây gọi tắt là văn bản*) trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018 với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; bảo đảm tập hợp, sắp xếp và công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

##### 2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với Sở, ban, ngành trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc hệ thống hóa đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp.

d) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

### **1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản**

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (*bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có hiệu lực*) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

### **1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã.**

- a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã.
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2018.

### **2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 7 năm 2018.

### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

### **4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

- a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã.
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm 2019.

#### **5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

- a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 của các cơ quan
  - Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
  - Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
  - Thời gian hoàn thành: Tháng 2 năm 2019.
- b) Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trong toàn tỉnh kỳ 2014 - 2018
  - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
  - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.
  - Thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh: Tháng 3 năm 2019.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại Sở, ban, ngành, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

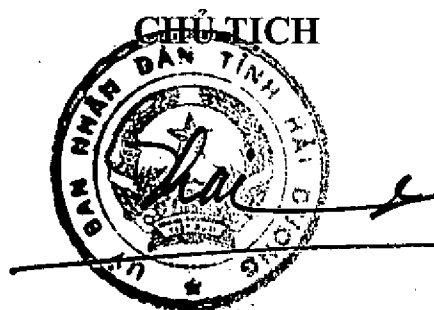
3. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL- BTP;
- TT. HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT. NC



**Nguyễn Dương Thái**